

Số: 132/2020/QĐST-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh NXL; địa chỉ: 127 gác 2, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

Chị PTN; địa chỉ: 127 gác 2, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh NXL và chị PTN kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 31-3-1997. Quá trình chung sống anh NXL và chị PTN phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; hai bên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, nên anh NXL và chị PTN cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là D, sinh ngày 11-9-1999 và E, sinh ngày 04-11-2001 đều trên 18 tuổi, nên anh NXL và chị PTN đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16-6-2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh NXL và chị PTN thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Anh NXL và chị PTN mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh NXL và chị PTN thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh NXL và chị PTN đều không yêu cầu giải quyết.
 - Về tài sản chung: Anh NXL và chị PTN tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NXL và chị PTN mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009954 ngày 12-6-2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên anh NXL và chị PTN đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND phường B, Q.C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh